

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 179 /KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 17 tháng 8 năm 2015

VP. UBND HUỘI LỄ BÙ GIA MẠI

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án Tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai
ĐÊN SỐ: 3471
Ngày: 18/8/2015
đoạn 2015 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Chuyển:

Lưu hành số:

Thực hiện Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2015 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm phát triển thể lực, tầm vóc người Bình Phước trong những năm tới, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống, tăng cường sức khỏe và tuổi thọ của người dân.

- Tăng cường sự quản lý của các cấp chính quyền, các cơ quan chức năng và sự tham gia của toàn xã hội về phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2015 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai thực hiện Đề án của Thủ tướng Chính phủ lồng ghép với các kế hoạch, đề án, các chương trình mục tiêu liên quan của tỉnh đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Quán triệt sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân; tăng cường công tác tuyên truyền trong toàn xã hội về Kế hoạch thực hiện Đề án Tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2015 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước để trở thành phong trào của toàn xã hội cùng chăm lo phát triển thể lực, tầm vóc con người.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

1.1 Mục tiêu chung

Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh, giảm mạnh tỷ lệ suy dinh dưỡng để cải thiện các chỉ số cơ bản của trẻ em



05 tuổi và đảm bảo các tiêu chí đánh giá thể lực, tầm vóc thân thể của thanh niên Bình Phước lứa tuổi trưởng thành.

1.2 Mục tiêu cụ thể

1.2.1 Đến năm 2020

a) Cải thiện tầm vóc thân thể của thanh niên tỉnh Bình Phước, đạt nhịp độ tăng trưởng ổn định theo các tiêu chí sau:

- Đối với nam 18 tuổi: chiều cao trung bình 167 cm.
- Đối với nữ 18 tuổi: chiều cao trung bình 156 cm.

b) Cải thiện thể lực, đặc biệt là sức bền và sức mạnh của đa số thanh niên

- Đối với nam 18 tuổi:

- + Chạy tùy sức 5 phút tính quãng đường trung bình đạt 1.050 m.
- + Lực bóp tay thuận đạt trung bình 45 kg.

- Đối với nữ 18 tuổi:

- + Chạy tùy sức 5 phút tính quãng đường trung bình đạt 850 m.
- + Lực bóp tay thuận đạt trung bình 30 kg.

c) Hình thành phong trào toàn xã hội chăm lo phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam; mở rộng các hoạt động sinh hoạt văn hóa, thể thao, giải trí lành mạnh, giúp con người phát triển hài hòa về thể lực, trí lực, tâm lực.

d) Tăng cường chăm sóc sức khỏe trẻ em, người chưa thành niên và thanh niên nhằm giảm thiểu các bệnh về tim mạch, bệnh béo phì, bệnh gây bất bình thường về chiều cao thân thể, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

d) Thực hiện chi đạo điểm về dinh dưỡng và thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh, gồm 03 đơn vị đại diện các vùng, miền:

- Thị xã Đồng Xoài (đơn vị đại diện thị xã).
- Huyện Bù Đăng (đơn vị đại diện vùng miền núi, dân tộc).
- Huyện Chơn Thành (đơn vị đại diện vùng đồng bằng).

Mỗi đơn vị chọn làm thí điểm 02 trường mẫu giáo, 02 trường tiểu học, 02 trường trung học cơ sở và 02 trường trung học phổ thông.

e) Nghiên cứu triển khai ứng dụng những yếu tố chủ yếu tác động đến thể lực, tầm vóc người Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bình Phước (chỉ tiến hành nghiên cứu trong 5 năm: từ năm 2016 - 2020).

g) Thông tin, giáo dục, truyền thông, tiếp thị xã hội nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi xã hội và huy động sự tham gia của toàn xã hội trong các hoạt động để phát triển thể lực, tầm vóc người Bình Phước.

1.2.2 Đến năm 2030

a) Nhâp rộng những thành quả của mục tiêu đến năm 2020 và mở rộng

trong toàn tỉnh.

b) Cải thiện tầm vóc thân thể của thanh niên Bình Phước đạt nhịp độ tăng trưởng ổn định:

- Đối với nam 18 tuổi: chiều cao trung bình 168,5 cm.

- Đối với nữ 18 tuổi: chiều cao trung bình 157,5 cm.

c) Cải thiện thể lực, sức bền và sức mạnh đạt các chỉ số sau:

- Đối với nam 18 tuổi:

+ Chạy tùy sức 5 phút tính quãng đường trung bình đạt 1.150 m.

+ Lực bóp tay thuận đạt trung bình 48 kg.

- Đối với nữ 18 tuổi:

+ Chạy tùy sức 5 phút tính quãng đường trung bình đạt 1.000 m.

+ Lực bóp tay thuận đạt trung bình 34 kg.

2. Thời gian thực hiện: Thời gian triển khai thực hiện Kế hoạch được chia làm 2 giai đoạn:

2.1 Giai đoạn 1: Từ nay đến năm 2020 được chia làm 02 giai đoạn nhỏ.

2.1.1 Giai đoạn 2015 - 2018: Khảo sát các chỉ số sức bền, sức mạnh, chiều cao của các em học sinh tại các trường thí điểm và các trường được chọn để so sánh làm thí điểm; điều tra thu thập các số liệu có liên quan, sau khi kết thúc giai đoạn có kiểm tra, so sánh, đánh giá kết quả thực hiện.

2.1.2 Giai đoạn 2019 - 2020: Tiếp thu kết quả thực hiện ở giai đoạn 2015 - 2018, làm cơ sở để tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch, kết thúc giai đoạn, tổng kết, đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm.

2.2 Giai đoạn 2: Từ năm 2021 đến năm 2030: Chọn lọc, phát huy thành quả đã đạt được của giai đoạn 1 để thực hiện mở rộng trong phạm vi toàn tỉnh.

3. Triển khai chương trình của Đề án

a) *Chương trình 1:* Nghiên cứu triển khai, ứng dụng những yếu tố chủ yếu tác động đến thể lực, tầm vóc người Việt Nam.

- Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ; Cục Thống kê.

- Nhiệm vụ: Phối hợp với các ngành, xây dựng các chỉ số sinh học và các tiêu chí, tiêu chuẩn phát triển thể lực, tầm vóc; đề xuất khả năng can thiệp cải thiện thể lực, tầm vóc người Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Nội dung chủ yếu:

+ Khảo sát, thống kê các chỉ số sinh học và tổng hợp các tiêu chí, tiêu chuẩn

đánh giá thể lực, tầm vóc người Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

+ Khảo sát thống kê số liệu về yếu tố di truyền và môi trường chi phối chiều cao đứng.

+ Điều tra tổng hợp và xác định tần số bệnh tật gây bất thường về tầm vóc thân thể, thể lực; đề xuất một số biện pháp can thiệp.

- Tiêu chí đánh giá: Có tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể để đánh giá thể lực, tầm vóc người Việt Nam; thí điểm triển khai, ứng dụng những yếu tố chủ yếu tác động đến thể lực, tầm vóc người Việt Nam từ 03 tuổi đến 18 tuổi ở 25% số trường mẫu giáo và phổ thông trên địa bàn tỉnh.

b) *Chương trình 2: Chăm sóc dinh dưỡng kết hợp với các chương trình chăm sóc sức khỏe, chất lượng dân số có liên quan.*

- Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Tỉnh Đoàn; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

- Nhiệm vụ: Đảm bảo dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ mang thai, trẻ sơ sinh, nhi đồng, thiếu niên, thanh niên đến 18 tuổi.

- Nội dung chủ yếu:

+ Tiếp tục chương trình chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và trẻ em dưới 5 tuổi.

+ Nghiên cứu, đề xuất chuẩn thực đơn dinh dưỡng hàng ngày phù hợp với các đối tượng của Đề án.

+ Thí điểm hướng dẫn và thực hiện chế độ chăm sóc dinh dưỡng đối với học sinh mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông.

+ Xây dựng và triển khai chương trình sữa học đường đối với học sinh mẫu giáo, tiểu học.

+ Đánh giá hiệu quả về dinh dưỡng đối với trẻ em và học sinh từ 03 tuổi đến 18 tuổi.

+ Đánh giá tổng hợp sự lồng ghép của Đề án với các chương trình chăm sóc sức khỏe, chất lượng dân số có liên quan.

- Tiêu chí đánh giá:

+ Đến năm 2020: Thí điểm hướng dẫn, chăm sóc chế độ dinh dưỡng cho 30% số trường mẫu giáo và phổ thông; thí điểm triển khai chương trình sữa học đường cho 45 - 50% số trường mẫu giáo và tiểu học ở các huyện vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn.

+ Đến năm 2030: Mở rộng diện hướng dẫn, chăm sóc chế độ dinh dưỡng cho 100% số trường mẫu giáo và phổ thông; triển khai chương trình sữa học

đường đối với toàn bộ các trường mẫu giáo và tiểu học ở các huyện vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn.

c) *Chương trình 3:* Phát triển thể lực, tầm vóc bằng giải pháp tăng cường giáo dục thể chất đối với học sinh từ 03 tuổi đến 18 tuổi.

- Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Tỉnh Đoàn; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

- Nhiệm vụ: Nâng cao chất lượng giờ học thể dục chính khóa; tổ chức các hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa, hướng dẫn học sinh tự luyện tập thể dục thể thao để tăng cường thể lực, cải thiện chiều cao thân thể.

- Nội dung chủ yếu:

+ Khảo sát thực trạng thể dục thể thao trường học, thể chất và sức khỏe học sinh là đối tượng của Đề án.

+ Cải thiện và tăng cường điều kiện phục vụ hoạt động thể dục thể thao trong trường học bao gồm: cơ chế chính sách, tổ chức quản lý, nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện.

+ Chuẩn hóa, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho giáo dục thể chất đối với các trường thí điểm.

+ Tận dụng các công trình thể dục thể thao trên địa bàn để phục vụ cho hoạt động giáo dục thể chất trong trường học (chính khóa và ngoại khóa).

+ Đảm bảo chất lượng dạy và học thể dục chính khóa, các hoạt động thể thao ngoại khóa cho học sinh; xây dựng chương trình giáo dục thể chất hợp lý có kết hợp với giáo dục quốc phòng, triển khai đồng bộ với công tác y tế học đường và dinh dưỡng học đường.

+ Xây dựng một hệ thống các lớp năng khiếu thể thao ban đầu ở trường học, đặc biệt ở các trường trung học cơ sở.

- Tiêu chí đánh giá:

+ Đến năm 2020: Số trường phổ thông các cấp có câu lạc bộ thể dục thể thao, có hệ thống cơ sở vật chất đủ phục vụ cho hoạt động thể dục thể thao, có đủ giáo viên và hướng dẫn viên thể dục thể thao, thực hiện dạy thể dục nội khóa kết hợp với hoạt động thể thao ngoại khóa chiếm 30% tổng số trường.

+ Đến năm 2030: Đạt định mức tiêu chí đánh giá nêu trên ở khoảng 90% tổng số trường.

d) *Chương trình 4:* Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi xã hội về phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Đài Phát thanh và Truyền hình; Báo Bình Phước; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Tỉnh Đoàn; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

- Nhiệm vụ: Thông tin, giáo dục, truyền thông, tiếp thị xã hội nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi xã hội và huy động sự tham gia của toàn xã hội trong các hoạt động của Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam.

- Nội dung chủ yếu:

+ Xác định đối tượng, nội dung và biện pháp tuyên truyền, giáo dục.

+ Phổ cập thông tin, kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng đối với trẻ sơ sinh, nhi đồng, thiếu niên và thanh niên; các biện pháp tập luyện thể dục thể thao, xây dựng lối sống lành mạnh, phòng, chống nguy cơ lây nhiễm bệnh tật.

+ Kết hợp các biện pháp truyền thông trực tiếp thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia, hệ thống của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội; truyền thông thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử và các biện pháp tiếp thị xã hội.

- Tiêu chí đánh giá:

+ Đến năm 2020: Tuyên truyền giáo dục để hình thành phong trào xã hội chăm lo phát triển thể lực, tầm vóc người Bình Phước đối với 30% các trường mẫu giáo, phổ thông trên địa bàn tỉnh.

+ Đến năm 2030: Tuyên truyền giáo dục để hình thành phong trào xã hội chăm lo phát triển thể lực, tầm vóc người Bình Phước đối với 90% các trường mẫu giáo, phổ thông trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ

- Nhiệm vụ 1: Xây dựng các chỉ số sinh học và tổng hợp các tiêu chí, tiêu chuẩn phát triển thể lực, tầm vóc và đề xuất khả năng can thiệp, cải thiện thể lực, tầm vóc con người Bình Phước.

- Nhiệm vụ 2: Đảm bảo dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ mang thai, trẻ sơ sinh, nhi đồng, thiếu niên, thanh niên đến 18 tuổi.

- Nhiệm vụ 3: Nâng cao chất lượng giờ học thể dục chính khóa; tổ chức các hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa; hướng dẫn học sinh tự luyện tập thể dục thể thao để tăng cường thể lực, cải thiện chiều cao thân thể. Đến năm 2020, số trường phổ thông các cấp có câu lạc bộ thể dục thể thao; có hệ thống cơ sở vật chất đủ phục vụ cho hoạt động thể dục thể thao, có đủ giáo viên và hướng dẫn viên thể dục thể thao, thực hiện dạy thể dục nội khóa kết hợp với hoạt động thể thao ngoại khóa chiếm 30% tổng số trường.

- Nhiệm vụ 4: Thông tin, giáo dục, truyền thông, tiếp thị xã hội nhằm nâng cao

nhận thức, thay đổi hành vi xã hội và huy động sự tham gia của toàn xã hội trong các hoạt động của Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam.

2. Giải pháp

a) Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách: Đề án được thực hiện theo các cơ chế chính sách hiện hành của Nhà nước.

b) Nhóm giải pháp huy động nguồn lực:

- Nhà nước tăng cường đầu tư kết hợp với huy động kinh phí từ nguồn xã hội hóa, các nguồn vốn viện trợ chính thức, các nguồn vốn tín dụng ưu đãi. Trong đó, ngân sách nhà nước ưu tiên cho các đối tượng chính sách, vùng sâu, vùng xa.

- Huy động nguồn nhân lực phục vụ Đề án từ các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trên địa bàn có khoa giáo dục thể chất; đội ngũ cán bộ, giáo viên thể dục thể thao các trường học, cán bộ làm công tác y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe cộng đồng của ngành Y tế.

- Khuyến khích và tạo mọi điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia tài trợ, đầu tư và liên doanh, liên kết trong việc triển khai các hoạt động có liên quan tới Đề án. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia rộng rãi của các thành phần kinh tế - xã hội.

- Huy động sự ủng hộ, tham gia tích cực của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tỉnh Đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh...

c) Nhóm giải pháp giáo dục, truyền thông:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự hiểu biết của xã hội về Đề án để hình thành phong trào toàn xã hội cùng chăm lo phát triển thể lực, tầm vóc con người Việt Nam.

- Huy động các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và xây dựng mạng lưới cộng tác viên tuyên truyền, vận động trực tiếp đến từng hộ gia đình về phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam.

IV. NGUỒN KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

1. Nguồn kinh phí

- Ngân sách trung ương: Đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học; thí điểm kết hợp biện pháp dinh dưỡng và phát triển thể dục thể thao trường học; khuyến khích và hỗ trợ thực hiện chương trình sữa học đường; thông tin - truyền thông; quản lý Đề án; hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất thể dục thể thao cho các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa của tỉnh.

- Ngân sách của tỉnh và các huyện, thị xã: Đảm bảo xây dựng cơ sở vật chất thể dục thể thao và các điều kiện phát triển giáo dục thể chất, thể thao trường học; chăm sóc dinh dưỡng học đường, thực hiện chương trình sữa học đường.

- Nguồn kinh phí huy động từ xã hội hóa: Đảm bảo dinh dưỡng, cơ sở vật chất tập luyện thể dục thể thao, tổ chức các hoạt động thi đấu thể dục thể thao trường học.

2. Cơ chế quản lý, điều hành

- Kinh phí thực hiện Đề án được phân bổ từng năm và phân bổ trực tiếp cho từng chương trình cụ thể.

- Sở Y tế có trách nhiệm phối hợp với các ngành có liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện Chương trình 1, Chương trình 2 theo từng giai đoạn gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm phối hợp với các ngành có liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện Chương trình 3, Chương trình 4 theo từng giai đoạn và tổng hợp kinh phí 4 chương trình gửi Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Tài chính thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định để triển khai thực hiện.

- Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chủ trì các chương trình có nhiệm vụ xây dựng và thông qua chương trình trong tháng 10 năm 2015 và triển khai thực hiện sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

- Định kỳ hàng năm, các sở, ngành, đơn vị liên quan có báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch để rút ra bài học kinh nghiệm, khắc phục kịp thời những hạn chế và đề ra phương hướng, giải pháp trong thời gian tới.

- Thực hiện sơ kết một năm một lần và theo từng giai đoạn nhỏ; tổng kết giai đoạn 5 năm một lần.

V. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án Tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030 trên địa bàn tỉnh)

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các chương trình của Đề án; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện các chương trình của Đề án. Chủ trì thực hiện Chương trình 3 và Chương trình 4 của Đề án. Tổng hợp tình hình thực hiện Đề án, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hàng năm, từng giai đoạn nhỏ và kết thúc giai đoạn 5 năm.

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về Đề án, tuyên truyền giáo dục cho mọi người dân biết tự chăm sóc sức khỏe và bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan điều chỉnh, bổ sung hoặc báo cáo với cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh theo quy định trong trường hợp phát sinh các vấn đề mới cần điều chỉnh so với mục tiêu, nội dung của Đề án được phê duyệt.

2. Sở Y tế

- Chủ trì thực hiện Chương trình 1 và Chương trình 2 của Đề án. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp tình hình thực hiện Đề án, báo cáo Ủy

ban nhân dân tinh theo định kỳ hằng năm, từng giai đoạn nhỏ và kết thúc giai đoạn 5 năm.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, đề xuất các biện pháp để tăng cường điều kiện hoạt động thể dục thể thao trong trường học (tổ chức, quản lý, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị...), nâng cao chất lượng giờ học thể dục chính khóa; tổ chức các hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa, hướng dẫn học sinh tự luyện tập thể dục thể thao để tăng cường thể lực, cải thiện chiều cao thân thể.

- Phối hợp với Sở Y tế khảo sát thực trạng thể thao trường học, thể chất và sức khỏe học sinh mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; điều kiện dinh dưỡng, cải thiện bữa ăn các bếp ăn bán trú trong hệ thống trường học.

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan thiết lập cơ sở dữ liệu về phát triển thể lực, tầm vóc người Bình Phước ở các trường học trong tỉnh.

- Chuẩn hóa, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất về giáo dục thể chất đối với các trường thí điểm.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí vốn từ ngân sách nhà nước cho các chương trình thực hiện Kế hoạch.

5. Sở Tài chính

Căn cứ vào khả năng thu ngân sách hằng năm, tham mưu UBND tỉnh phân bổ nhiệm vụ chi hợp lý để các cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện Đề án.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương cung cấp nội dung thông tin tuyên truyền, tạo sự hiểu biết của xã hội về Kế hoạch để hình thành phong trào toàn xã hội cùng chăm lo phát triển thể lực, tầm vóc con người Bình Phước trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, các ngành liên quan và các địa phương chăm lo phát triển thể lực đối với người khuyết tật và trẻ em trên toàn tỉnh.

8. Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Bình Phước

Phối hợp các sở, ban, ngành liên quan xây dựng chuyên mục tuyên truyền nội dung và kết quả phát triển thể lực, tầm vóc con người Bình Phước, qua đó vận động thanh, thiếu niên tập luyện thể dục thể thao thường xuyên để phát triển thể lực và chiều cao.

9. Sở Nội vụ, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Cục Thống kê

Phối hợp với các cơ quan chủ trì các chương trình để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

Chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án tại địa phương; bố trí kinh phí để thực hiện các chương trình thuộc Đề án có liên quan đến địa phương; lựa chọn 1 điểm (của thôn, ấp, xã) và mỗi cấp học 1 trường (mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông) để khảo sát, so sánh, theo dõi việc thực hiện chỉ đạo điểm về dinh dưỡng và thể dục thể thao.

11. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh và Hội Người cao tuổi tỉnh

Theo chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

12. Tỉnh Đoàn

Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức các phong trào cho thanh niên; vận động thanh niên nhất là thanh niên ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

13. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức các phong trào cho đối tượng là phụ nữ; phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan vận động, tuyên truyền cho phụ nữ về chăm sóc dinh dưỡng đối với trẻ sơ sinh, nhi đồng, thiếu niên và thanh niên.

Trên đây là nội dung Kế hoạch thực hiện Đề án Tồng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2015 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Căn cứ các nội dung Kế hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã; các ngành và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung của Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch./.

Nơi nhận:

- Bộ VHTTDL;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị được phân công;
- UBND các huyện, thị xã;
- LĐVP, các Phòng: VX, NC-NgV, KTTH;
- Lưu: VT (T-19/3/2015).
40

